

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS)

Tên sản phẩm: AXIT SUNFURIC (SULFURIC ACID – H₂SO₄)

MỤC 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên hóa chất:** Axit sunfuric
- Công thức hóa học:** H₂SO₄
- CAS:** 7664-93-9
- Tên khác:** Sulfuric acid, dầu vitriol
- Nồng độ thường dùng:** 98% (đặc), hoặc 30–70% (loãng)
- Sử dụng đã định:** Sản xuất phân bón, chất tẩy rửa, pin axit, xử lý nước, luyện kim
- Thông tin nhà cung cấp tại Việt Nam:**

Tên công ty: Công ty TNHH MTV Đức Mai Khôi
Mã số thuế: 0314051291
Địa chỉ: 702/67/9 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại khẩn cấp:** 0909.907.861 (Giờ hành chính)

MỤC 2: NHẬN DẠNG MỐI NGUY HẠI

- Phân loại theo GHS:**
 - GHS05: Ăn mòn
 - GHS07: Dấu chấm than
 - GHS08: Nguy hại sức khỏe
- Từ cảnh báo:** NGUY HIỂM
- Câu cảnh báo nguy hiểm:**
 - H290: Có thể ăn mòn kim loại
 - H314: Gây bỏng nghiêm trọng da và tổn thương mắt
 - H335: Gây kích ứng đường hô hấp
- Câu phòng ngừa:**
 - P260: Không hít hơi/mù sương
 - P280: Mang đầy đủ bảo hộ cá nhân
 - P303+P361+P353: Nếu dính da: cởi bỏ quần áo, rửa với nhiều nước
 - P305+P351+P338: Nếu dính mắt: rửa liên tục với nước ít nhất 15 phút
 - P310: Gọi bác sĩ/ngay lập tức

MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

- Tên thành phần:** Axit sunfuric
- CAS:** 7664-93-9
- Tỷ lệ:** 95–98% (dạng đậm đặc)
- Phân loại:** H290, H314, H335

MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP

- Hít phải:** Đưa ra nơi thông thoáng, hỗ trợ hô hấp nếu cần, liên hệ y tế
- Tiếp xúc da:** Rửa liên tục bằng nước ít nhất 15–20 phút, không dùng chất trung hòa tại chỗ
- Tiếp xúc mắt:** Rửa ngay với nhiều nước, tháo kính áp tròng, cần trợ giúp y tế
- Nuốt phải:** Gây bỏng nghiêm trọng đường tiêu hóa, không gây nôn, đưa ngay đến cơ sở y tế

MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Không dễ cháy, nhưng khi cháy có thể giải phóng khí SO₂/SO₃ độc hại**
- Phương tiện chữa cháy:** Nước phun mù, CO₂, bột
- Không dùng nước trực tiếp lên hóa chất tràn**
- Trang bị bảo hộ:** Mặt nạ lọc hơi axit, đồ bảo hộ chống hóa chất

MỤC 6: BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- Biện pháp cá nhân:** Trang bị bảo hộ đầy đủ, không để da, mắt, hô hấp tiếp xúc
- Biện pháp môi trường:** Không để rò rỉ vào hệ thống nước
- Xử lý tràn đổ:** Trung hòa bằng vôi bột hoặc NaHCO₃, hút bằng vật liệu trợ, thu gom an toàn

MỤC 7: SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- **Sử dụng:** Trong khu vực thông thoáng, tránh bốc hơi
- **Bảo quản:** Bình nhựa chuyên dụng hoặc thủy tinh, đậy kín, tránh ánh sáng và nhiệt độ cao
- **Không tương thích:** Kim loại (Al, Zn), kiềm, chất dễ cháy, nước (không đổ nước vào axit)

MỤC 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Giới hạn tiếp xúc (ACGIH):**
 - TWA: 1 mg/m³
- **Bảo hộ cá nhân:**
 - Hô hấp: Mặt nạ lọc khí loại B (axit)
 - Mắt: Kính chống hóa chất
 - Tay: Găng tay cao su chịu axit
 - Da: Quần áo chống hóa chất, ủng chống thấm

MỤC 9: TÍNH CHẤT LÝ HÓA

- **Trạng thái:** Dung dịch sánh, dạng lỏng
- **Màu sắc:** Trong suốt đến hơi vàng
- **Mùi:** Mùi sốc nhẹ (SO₃)
- **pH:** <1
- **Nhiệt độ nóng chảy:** 10.4°C
- **Nhiệt độ sôi:** 290°C
- **Tỷ trọng:** ~1.84 g/cm³ (98%)
- **Tan trong nước:** Rất tan, tỏa nhiệt mạnh

MỤC 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- **Ổn định trong điều kiện bảo quản đúng**
- **Phản ứng với:** Nước (tỏa nhiệt mạnh), kim loại sinh H₂, bazơ
- **Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** SO₂, SO₃ nếu cháy hoặc phân hủy nhiệt

MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- **LD50 (chuột, uống):** ~2140 mg/kg
- **Tác động:**
 - Gây bong da, mắt, niêm mạc
 - Hít lâu ngày có thể gây viêm phổi, ảnh hưởng hô hấp mãn tính

MỤC 12: THÔNG TIN SINH THÁI

- **Độc với sinh vật thủy sinh nếu rò rỉ lượng lớn**
- **Ảnh hưởng:** Gây giảm pH môi trường nước
- **Phân hủy:** Không phân hủy sinh học nhưng dễ trung hòa bằng kiềm

MỤC 13: BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- **Tránh xả trực tiếp ra môi trường**
- **Xử lý bằng trung hòa với chất kiềm, kiểm tra pH sau xử lý**
- **Bao bì:** Tái chế hoặc xử lý theo quy định nếu không thể rửa sạch

MỤC 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **UN Number:** UN 1830 (≥51%); UN 2796 (<51%)
- **Tên vận chuyển:** Sulfuric acid
- **Nhóm nguy hiểm:** 8 – Ăn mòn
- **Nhóm đóng gói:** II hoặc III tùy nồng độ

MỤC 15: THÔNG TIN QUY ĐỊNH

- **Tuân thủ:** Thông tư 04/2012/TT-BCT, GHS
- **Cần khai báo khi sản xuất, nhập khẩu, sử dụng công nghiệp**

- **Không cấm sử dụng, nhưng nằm trong danh mục kiểm soát chặt chẽ**
-

MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC

- **Ngày biên soạn:** 04/07/2025
- **Nguồn tham khảo:** GHS, REACH, PubChem, Merck, TCVN 8402:2010
- **Lưu ý:** Chỉ sử dụng bởi người được đào tạo an toàn hóa chất; trang bị đầy đủ bảo hộ
- **Ghi chú:**
 - Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
 - Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
 - Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế